

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~8172~~ /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày ~~14~~ tháng 7 năm 2017

V/v bảo vệ trọng điểm đê, kè,
cống xung yếu trên địa bàn
tỉnh năm 2017.

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố có đê: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hoá, Quảng Xương, Tĩnh Gia, Thọ Xuân, Yên Định, Thiệu Hoá, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Hà Trung, Nông Cống, Triệu Sơn, Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, thành phố Sầm Sơn và thành phố Thanh Hoá.

UBND tỉnh Thanh Hoá nhận được Công văn số 4282/BNN-TCTL ngày 24/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bảo vệ trọng điểm đê, kè, cống xung yếu năm 2017. Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố có đê, các ngành và các đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2327/CT-BNN-TCTL ngày 20/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lụt năm 2017.

2. Giao UBND các huyện Thọ Xuân, Nga Sơn, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Hoằng Hóa, Yên Định, Thạch Thành, thành phố Sầm Sơn, thành phố Thanh Hóa khẩn trương tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị theo phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đê, kè, cống được duyệt; trong đó việc bố trí vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ và phân công chỉ huy, lực lượng tại chỗ phải xong trước ngày 20/7/2017; tập luyện công tác hộ đê; tiếp tục rà soát, phát hiện các vị trí xung yếu mới để xây dựng phương án bảo vệ theo quy định; tổ chức tuần tra, canh gác, phát hiện và xử lý kịp thời ngay từ giờ đầu những hư hỏng của đê, kè, cống; bảo đảm thông tin liên lạc và báo cáo kịp thời khi có sự cố xảy ra.

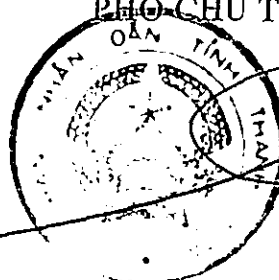
(Có danh sách các trọng điểm xung yếu năm 2017 kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

(để b/c);

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**DANH SÁCH CÁC TRỌNG ĐIỂM XUNG YẾU ĐÊ, KÈ, CÔNG LOẠI I, II, III
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ NĂM 2017**

(Kèm theo Công văn số: 8172 /UBND-NN ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên trọng điểm	Tuyến	Vị trí	Xã, Huyện	Nội dung xác định trọng điểm	Ghi chú
I	Trọng điểm cấp tỉnh (loại I)					
1	Đê, kè Bất Căng	Hữu sông Chu	K24+400- K25+700	Xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân	Tuyến đê hữu sông Chu đoạn từ K24+142-K25+700 đoạn qua xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, phía đồng có hồ Bất Căng sâu và rộng là hậu quả của sự cố vỡ đê năm 1954; phía sông dòng chủ lưu áp sát bờ, chiều cao thân đê lớn từ 15-16 m được làm kè bảo vệ mái trong các năm từ năm 1996 đến năm 2000, qua quá trình sử dụng đến nay đã xuống cấp, nhiều vị trí bị hư hỏng như: sụt, sạt, đá lát bị bong xô, cơ kè bị sạt, đặc biệt là đoạn từ K24+142-K24+400, năm 2014 đã xảy ra sạt mái đê phía sông dài 55 m, phần cơ kè bị sụt, sạt nghiêm trọng, trong các năm 2015, 2016 được đầu tư tu bổ xử lý sạt mái đê phía sông, thả đá hộ chân, lát mái bảo vệ phía sông, còn lại đoạn từ K24+400-K25+700 chưa được tu bổ nâng cấp	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
II	Trọng điểm cấp huyện (loại II)					
1	Kè Long Linh	Tả sông Chu	K16+500- K17+400	Xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân	Kè Long Linh từ K16+750-K17+352 là kè lát mái đá, xây dựng từ năm 1999; năm 2007 đoạn bãi hẹp phía thượng lưu kè có diễn biến bị sạt; tháng 9/2012, đoạn bãi từ K16+627-K16+750 ở phía thượng lưu kè bị sạt sâu vào bãi từ 1-3 m, dài 70 m, vách dốc đứng, cung sạt cách chân đê 10-15 m. Năm 2016 thả cơ đá rồi hộ chân kè từ K16+500-K16+750, tuy nhiên phần mái phía trên chưa được gia cố	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
2	Đê Báo Văn	Tả sông Lèn	K21+550- K21+820	Xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn	Đoạn đê từ K21+550-K21+820 là đê sát sông, chưa có kè bảo vệ; phía đồng là các ao hồ sát chân đê; địa chất thân đê không đồng nhất, đê đắp qua nhiều giai đoạn bằng các loại đất khác nhau; cụ thể: năm 1996 khi mực nước sông lên BĐ III đã gây sạt lở mái đê phía sông, mép sạt cách mặt đê 2 m, chiều dài sạt 125 m, phía đồng xuất hiện thấm lậu ở chân đê và sủi ở ao sát chân đê; năm 2005 mái đê tiếp tục bị sạt; năm 2006 đã đắp hoàn thiện mặt cắt, đến năm 2011 nước ao phía đồng thấm sang phía sông gây sạt lở mái đê dài 7 m, mép sạt cách mặt đê 6 m	nt
3	Kè Vĩnh Thành	Tả sông Mã	K5+740- K5+840	Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc	Kè Vĩnh Thành từ K5+750-K6+250 dài 500 m, bảo vệ khu dân cư, kè được xây dựng từ năm 2010. Hiện nay đoạn kè từ K5+740-K5+840 cơ và mái kè bị gãy, sụt lún, đỉnh kè bị gãy sạt trượt tạo thành vết sạt đứng thành lún vào vườn khu dân cư (cách nhà dân 20-30 m), chưa được xử lý	nt

TT	Tên trọng điểm	Tuyến	Vị trí	Xã, Huyện	Nội dung xác định trọng điểm	Ghi chú
4	Đê Thiệu Tâm	Hữu sông Chu	K38+900-K39+400	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa	Đê Thiệu Tâm: Trên đoạn đê xuất hiện 2 lỗ rò tại K38+950 và K39+000, nước chảy từ đồng sang sông vào mùa kiệt, tháng 11/2014 thi công xử lý thấm ngược bằng khoan tạo cọc xi măng đất từ K38+820-K39+140; năm 2015, 2 hố thụt trên mái đê đã được xử lý đắp đầm trị chặt bằng đất đồi, làm lọc, lát lại mái kè, mở rộng cơ. Hiện tại, khi mực nước sông thấp, nước chảy từ đồng sang sông qua 2 lỗ rò, nước ra trong	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
5	Kè Ghềnh	Hữu sông Lèn	K27+852-K28	Xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc	Đoạn đê từ K27+852-K28 là đê sát sông; năm 1993 được xây dựng kè bảo vệ mái đê (kè Ghềnh), cao trình đỉnh kè (+3.90) m; lũ năm 2007 dòng chảy áp sát bờ gây sụt lún chân kè, đến năm 2012 dự án do huyện làm chủ đầu tư đã thi công nâng cao trình đỉnh kè lát mái từ (+3.90) lên (+4.50) m nhưng chân kè bị lún sụt chưa xử lý. Hiện nay phần mái kè đang bị sụt lún sâu 0,3-0,45 m, đá lát bị bong lốc	nt
6	Kè Thượng Vôi	Hữu sông Chu	K11+500-K13+600	Xã Thọ Hải, Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân	- Đoạn kè lát mái và kè mỏ từ K11+500-K13+100 thuộc xã Thọ Hải, mái và đỉnh kè bị bong lốc cục bộ - Đoạn bãi sông từ K13+100-K13+540, hàng năm vào mùa mưa lũ bị sạt đứng thành. Năm 2016 đoạn bãi từ K13+100-K13+350 đã được làm kè lát mái, đoạn còn lại từ K13+350-K13+540 đang bị sạt lở	nt
7	Đê Xuân Tín	Tả sông Chu	K6+500-K7+545	Xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân	Đây là đoạn đê sát sông, dòng chủ lưu chảy sát vào bờ, đoạn kè từ K6+400-K7+545 mái và mặt cơ bị chốc lở, bong lốc; đoạn kè từ K7+100-K7+150 và từ K7+456-K7+545, mái kè bị vồng, lún cục bộ, rãnh thoát nước đỉnh kè bị hư hỏng; nước thường xuyên rỉ rịn từ phía đồng sang sông	nt
8	Đê Vĩnh Ninh	Tả sông Mã	K8+950-K9+100	Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc	Tháng 11/2016, đoạn bãi sông tương ứng K8+950-K9+100 bị sạt lở nghiêm trọng lấn sâu vào bãi khoảng 13,8 m, khoảng cách gần nhất từ cung sạt đến khu dân cư sinh sống ở bãi sông là 34 m; tình trạng sạt lở nhanh có nguy cơ gây mất an toàn cho khu dân cư sinh sống ở bãi sông và công trình đê điều. Hiện nay UBND tỉnh đã cho chủ trương xử lý khẩn cấp đoạn bãi sông trên	nt
9	Kè Thọ Minh	Tả sông Chu	K2+830-K3+130	Xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân	Đoạn đê sát sông từ K2+920-K3+130 đã được làm kè bảo vệ mái đê năm 2003. Tuy nhiên, tháng 5/2017 đoạn thượng lưu từ K2+930-K2+975 xảy ra sạt lở bãi sông gần chân đê, vết sạt cao 3 m, sạt sâu vào bãi từ 1-3 m, cung sạt cách chân kè lát mái bảo vệ đê từ 8-26 m; nguyên nhân sạt lở do bãi nổi giữa lòng sông làm hướng dòng chủ lưu chảy áp sát bờ tả	nt

TT	Tên trọng điểm	Tuyến	Vị trí	Xã, Huyện	Nội dung xác định trọng điểm	Ghi chú
10	Đê Nga Vịnh, Nga Trường	Hữu sông Hoạt	K39+500-K40+400	Xã Nga Vịnh, Nga Trường, huyện Nga Sơn	Đây là đoạn đê sát sông, dòng chảy áp sát bờ, mái đê chưa có kè bảo vệ; đê thấp nhỏ chưa đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế (Bđê = 3,8 m, mái sông m = 1,5, mái đồng m = 1,5-2), mặt đê chưa được cứng hóa; phía đồng có ao sát chân đê từ K40+250-K40+280. Hiện nay, đoạn từ K39+500-K39+800 mái đê phía sông có đoạn sạt lở dài 100 m, đỉnh cung sạt vào sát mặt đê; đoạn K40+100-K40+300 chân đê đứng thành (H = 1,3 m). Hai vị trí trên có nguy cơ tiếp tục sạt lở trong mùa mưa lũ năm 2017	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
11	Đê Hà Châu	Hữu sông Hoạt	K22-K23+356	Xã Hà Châu, huyện Hà Trung	Đoạn đê hữu sông Hoạt từ K22-K23+356 chưa đủ cao trình, mặt cắt thiết kế, chiều rộng mặt đê thiếu 0,5 m (Bđê = 3,5 m), cao trình đỉnh đê còn thấp 0,3-0,5 m (+4.20) m; trong đó, có một đoạn đê sát sông dài 100 m (K23+010-K23+110), do dòng chủ lưu chảy sát bờ nên năm 2009-2010 đã gây sạt lở đứng thành, mép sạt cách mặt đê 4-5 m, hiện vẫn chưa được làm kè bảo vệ. Trọng điểm có cống Hón Hương và cống Bái Đình chất lượng công trình xuống cấp; riêng cống Bái Đình tiêu năng bị hư hỏng, cửa rò nước, một bên ổ khóa bị hỏng	nt
12	Đê, cống Hoàng Đông	Đông sông Cùng	K10+700-K12	Xã Hoàng Đông, huyện Hoằng Hóa	Đoạn đê từ K10+700-K12 là đê thấp nhỏ, chưa đủ cao trình, mặt cắt thiết kế (Bđê = 3,5 m, mái sông m = 1,5, mái đồng m = 1,7); mái đê không mọc được cỏ do đất có độ chua, mặn; phía đồng là những ao hồ sát chân đê, đã nhiều năm diễn ra tình trạng sạt lở mái đê phía đồng. Các cống qua đê xây dựng từ lâu, một số cống đã bị hư hỏng, xuống cấp như cống Đồng Đoàn 2 bị lũng đáy, ổ khóa mất bu lông khó vận hành, không có con toán dự phòng; cống Đồng Đoàn 1 có dàn công tác bị bong tróc trôi thép, bánh răng ổ khóa bị mòn, không có con toán dự phòng. Đê chịu ảnh hưởng của thủy triều và gió bão	nt
13	Đê Hoằng Thắng, Hoằng Lưu	Tây sông Cùng	K5+500-K8	Xã Hoằng Thắng, Hoằng Lưu, huyện Hoằng Hóa	Đoạn đê từ K5+500-K8 chưa đủ mặt cắt thiết kế, mái dốc (Bđê = 3-4 m, mái phía sông và phía đồng m = 1,5); mái đê không có cỏ mọc do đất có độ chua mặn; đoạn đê sát sông từ K6+050-K6+400, dòng chảy sát chân đê, năm 2015 đã xây dựng kè bảo vệ nhưng chưa thử thách qua lũ; phía đồng là ao hồ nuôi trồng thủy sản sát chân đê suốt chiều dài trọng điểm, mùa mưa năm 2015, 2016 đã làm sạt lở mái đê phía đồng đoạn từ K5+550-K5+560 và K5+630-K5+640. Đê chịu ảnh hưởng của thủy triều và gió bão	nt
14	Cống tiêu Nội Hà	Tả sông Cầu Chày	K32+739	Xã Định Hòa, huyện Yên Định	Cống 3 cửa, xây dựng từ lâu bằng gạch xây; phía đồng đóng mở bằng ổ khóa V5, phía sông cửa rèm; diện tích bảo vệ 5.173 ha. Năm 2016 xuất hiện sự cố lũng mang cống, nước chảy qua mang cống, qua khớp nối và các khe hở vào cửa số 1 chảy ra phía sông với lưu lượng lớn, lũng mang đã làm sập phần mái lát tấm bê tông phía thượng lưu (phía đồng), kéo trôi đất ở mang cống và phá vỡ tường thành cống. Sự cố đã được xử lý bằng cách xây lại tường cống, dùng bê tông bít hết phần lũng mang và lát lại phần mái bị sập. Tuy nhiên sự cố mới được xử lý, chưa thử thách qua lũ	nt

TT	Tên trọng điểm	Tuyến	Vị trí	Xã, Huyện	Nội dung xác định trọng điểm	Ghi chú
15	Đê Thành Hưng	Tả sông Bưởi	K9+430-K9+830	Xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành	Đoạn đê từ K9+430-K9+830 là đoạn đê được nắn chỉnh đắp qua ruộng trũng và hón sâu, chiều cao thân đê lớn (11,2 m), khi lũ vượt BĐ II có thể xảy ra sự cố sạt trượt ở chân, mái đê phía sông, phía đồng	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
III	Trọng điểm cấp huyện (loại III)					
I	Cống Tiêu Thủy	Hữu sông Chu	K18+450	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân	Cống Tiêu Thủy xây dựng năm 1968, cống có 3 cửa đóng mở phía đồng, khẩu diện (4x4,5x31) m, máy đóng mở VĐ20. Năm 2000, đã làm thêm 3 cửa rèm phía sông nhưng trong đợt lũ tháng 10/2007 một cửa không đóng mở được. Năm 2008 đã tu sửa lại hệ thống đóng mở và tiêu năng cống. Đợt lũ đầu tháng 9/2012, mái bê tiêu năng lát bằng tấm bê tông (0,6x0,6) m bị bong lốc, gây sụt sạt 7 m từ đỉnh mái lát đến đáy bê, năm 2013 đã được tu sửa. Trận mưa tháng 11/2015, mái kênh hạ lưu bằng đá xây bị sạt 2 đoạn dài 8 m; năm 2016 chiều dài sạt phát triển thêm từ 8 m lên 9,5 m, rộng từ 4,5-5 m, chưa được xử lý	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
2	Cống Ngọc Quang	Tả sông Chu	K16+300	Xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân	Cống Ngọc Quang xây dựng từ năm 1938, là cống tiêu lớn có 8 cửa, cống đóng mở bằng cửa rèm phía sông. Quá trình sử dụng roăng cao su bị đứt đoạn, cánh cửa số 1 và 5 bị vênh, kênh dẫn bị bồi lắng, sân thượng lưu đá lát đáy kênh bị tróc lở. Năm 2015, cống được sửa chữa nắn thẳng cánh cửa bị vênh, thay nẹp, roăng cao su và sơn lại 8 cánh cửa. Tuy nhiên đây là cống lớn, xây dựng từ rất lâu, do đó cần có phương án bảo vệ trong mùa mưa lũ	nt
3	Đê Xuân Tín	Hữu sông Cầu Chày	K0+400-K4+140	Xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân	Đoạn đê hữu sông Cầu Chày từ K0-K4+100, qua các năm đã được đắp hoàn thiện mặt cát và cấp phối mặt đê (Bđê = 5-6 m), tuy nhiên trước đây đê đã từng xảy ra lở rò ở chân đê tại K3+600 và K3+850; năm 2014 mái đê phía sông bị nứt, sạt 2 cung dài 20-40 m, sâu 0,2-0,5 m, rộng 1-3 cm, cách mặt đê từ 1-2,5 m, chưa được xử lý; có 2 đoạn đê sát sông chưa được làm kè bảo vệ (đoạn K2+350-K2+400, K3+400-K3+700); phía đồng có nhiều ao sâu xen giữa các khu dân cư. Trọng điểm có 7 cống, trong đó có 1 cống đã hoành triệt, 6 cống còn lại cần đề phòng cánh cửa bị kênh kẹt khi có lũ lớn	nt
4	Đê Thọ Thắng	Hữu sông Cầu Chày	K6+00-K9+400	Xã Thọ Thắng, huyện Thọ Xuân	Đoạn đê từ K6-K9+400 có chiều rộng mặt từ 4-5 m, mặt đê chưa được cứng hóa, nhiều ổ trâu, ổ gà; phía đồng là ruộng trũng và ao sâu từ K7+700-K8+400. Từ năm 2006 đến năm 2012 mái đê phía sông và phía đồng nhiều đoạn xảy ra sạt lở, hiện vẫn chưa được xử lý triệt để	nt
5	Đê Xuân Vinh	Hữu sông Cầu Chày	K19+00-K22+060	Xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân	Đoạn đê từ K19+00-K22+060 mặt đê chưa được gia cố, nhiều ổ trâu, ổ gà. Hiện nay còn vị trí đê sát sông từ K20+500-K20+990 chưa được làm kè bảo vệ, năm 2011 đã xảy ra sạt lở mái đê đoạn từ K20+945-K20+956 và K20+963-K20+989, hiện đang tiếp tục theo dõi	nt

TT	Tên trọng điểm	Tuyến	Vị trí	Xã, Huyện	Nội dung xác định trọng điểm	Ghi chú
6	Cổng Chấn Long 1 cửa	Hữu sông Mã	K35+310	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	Cổng xây dựng từ năm 1961, cửa tự động phía sông bị kẹt bản lề	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm nt
7	Cổng Chấn Long 10 cửa	Hữu sông Mã	K35+260	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa	Cổng xây dựng từ năm 1936, khẩu diện lớn (10 cửa), thân cổng ngắn, phía đồng không có hèm phai	
8	Cổng Sen Khê	Hữu sông Lèn	K19+587	Xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc	Cổng Sen Khê xây dựng năm 2005, có nhiệm vụ bảo vệ cho hơn 2.824 ha diện tích tự nhiên. Hiện tấm lát bê tông bảo vệ một bên mang cổng bị lún gãy; bê tông mặt đê tại cổng bị lún, bệ đỡ ổ khóa bị sứt 1 góc, ổ khóa khó vận hành (vận hành nặng)	nt
9	Cổng Phương Phú	Tả sông Lèn	K30+829	Xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn	Cổng Phương Phú xây dựng năm 1953; năm 2000 cổng bị lũng mang, năm 2003 cổng được tu sửa cánh cửa, ổ khóa, dàn đóng mở, đào vá trám tường thân cổng, các vết nứt và lỗ rò. Đến nay, cổng bị xuống cấp, hiện cánh cửa cổng không vận hành được do tai cửa bị han rỉ nặng, cổng bị lũng mang, sứt khe phai	nt
10	Cổng Chí Phúc	Tả sông Lèn	K1+680	Xã Hà Sơn, huyện Hà Trung	Cổng Chí Phúc xây dựng từ năm 1936 bằng đá xây; đến năm 1983 nổi dài thêm 5 m bằng BTCT về phía sông. Hiện nay, sân bảo vệ phía sông bị sạt sụt, lốc lở hoàn toàn; thân cổng bị nứt gãy từ đáy lên đỉnh, khe nứt rộng 1-1,5 cm; vữa xây bị bong mạch; thép nẹp cánh cửa bị han rỉ, roăng cao su cánh cửa bị hư hỏng, cửa đóng không kín nước; tường cánh phía sông bị nứt nước chảy qua	nt
11	Kè Quảng Cư	Hữu sông Mã	K60- K60+800	Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn	Đây là đoạn đê cửa sông, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều và gió bão, đê thấp, chưa đảm bảo chống được lũ khi triều cường và gió bão mạnh; phía sông có kè lát mái xây dựng từ năm 1992, đến năm 2005 bão số 7 đã làm toàn bộ mái kè bị lốc lở, hư hỏng, hiện chưa được xử lý	nt
12	Cổng tiêu Vĩnh Hưng 1 và cổng tiêu Vĩnh Hưng 2	Tả sông Bưởi	K16+815,8- K19+143	Xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lộc	Cửa rèm phía sông đóng không kín nước, nước chảy từ sông sang đồng khi mực nước sông Bưởi lên BĐ II	nt
13	Cổng tiêu số 6	Tả sông Bưởi	K22+408	Xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc	Cửa rèm phía sông đóng không kín nước, nước chảy từ sông sang đồng khi mực nước sông Bưởi lên BĐ II	nt
14	Cổng Kỳ Ngải	Tả sông Mã	K10+804	Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc	Cổng Kỳ Ngải xây dựng từ năm 1966, vật liệu bằng đá xây, đến năm 1982 nổi dài thêm 8 m về phía đồng. Hiện nay, vữa xây bị bong mạch, thép nẹp cánh cửa bị han rỉ, roăng cao su cánh cửa bị hư hỏng, cánh cửa đóng không kín nước	nt
15	Cổng Cỗ Ngựa	Hữu sông Mã	K51+654	Xã Quảng Phú, TP.Thanh Hóa	Cổng Cỗ Ngựa xây dựng từ năm 1936 bằng đá xây, đến năm 2000 được nổi dài thêm 4 m về phía sông. Hiện trạng bị sập sân trước, lũng mang, tường đầu phía đồng bị nứt; thép nẹp cánh cửa, tai cửa và ty bị han rỉ nặng không còn khả năng vận hành	nt

TT	Tên trọng điểm	Tuyến	Vị trí	Xã, Huyện	Nội dung xác định trọng điểm	Ghi chú
16	Cống Đại Tiền I	Tả sông Mã	K50+903	Xã Hoằng Đại, TP. Thanh Hoá	Cống Đại Tiền I xây dựng năm 1968, cánh cửa đóng bị hở, thép nẹp cánh cửa bị han rỉ, không có con phai phụ	Đã phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm
17	Cống Phù Quang	Tả sông Mã	K45+551	Xã Hoằng Quang, TP. Thanh Hoá	Cống Phù Quang xây dựng năm 2005, tấm lát mái phía sông bị lún, không có con phai phụ	nt